TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2023.
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Phạm Ngọc Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hồ Thị Thu N**, sinh năm 197*
Địa chỉ: Số *, tổ *, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. (Có mặt).
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 198*
Địa chỉ: Số *, Đặng *, khu vực *, phường B H N, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Hồ Thị Thu N trình bày và yêu cầu như sau:

Sau một thời gian tự quen biết và tìm hiểu, chị Hồ Thị Thu N và anh Nguyễn Thành T được gia đình hai bên tác hợp, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang ngày 06/3/2018. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2022

thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, bất đồng quan điểm dẫn đến không có tiếng nói chung, chị N cho rằng không còn tình cảm với anh T, cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc và anh chị đã ly thân từ ngày 03/11/2022 đến nay. Chị N cho rằng không thể nào tiếp tục chung sống với anh T được nữa.

Về hôn nhân: Chị N xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có một con tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 05/9/20** (nam), do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Bị đơn anh Nguyễn Thành T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 235/2022/TBTLVA ngày 15/12/2022, văn bản tố tụng ngày 15/12/2023 và ngày 05/01/2023 để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/01/2023 và ngày 18/01/2023 nhưng anh Trung vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị Thu N và anh Nguyễn Thành T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2018 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con". Do bị đơn có nơi cư trú tại số *, Đặng *, khu vực *, phường B H N, quận B, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành T đã được triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, anh Nguyễn Thành T vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh chị lúc đầu sống hạnh phúc, sau

đó thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, chị N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2022 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc đến nhau và không còn tình cảm với nhau nữa nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy anh T vắng mặt nên Tòa án không hòa giải động viên anh chị đoàn tụ được, mâu thuẫn giữa vợ chồng của các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị N và anh T.

[4] Về con chung: Có một con tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 05/9/20** (nam), do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu ổn định cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"...2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Căn cứ quy định trên, xét thấy cần phải đánh giá đầy đủ về các điều kiện nuôi dưỡng và quyền lợi của cháu, nhằm đảm bảo cho việc học tập, giáo dục và phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu, do đó nên giao cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 05/9/20** (nam) cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bởi lẽ, xét về điều kiện kinh tế thì chị N đủ khả năng nuôi dưỡng con và đồng thời chị đang trực tiếp nuôi con, cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con theo các Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56; 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Thu N và anh Nguyễn Thành T.

- Về con chung: Giao bé Nguyễn Thành N, sinh ngày 05/9/20** (nam), cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thu N phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002882 ngày 05/12/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Vĩnh Lộc, H.An Phú, T.An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Oanh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã Vĩnh Lộc, H.An Phú, T.An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

…….. …….

THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh